

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2020/HNGĐ-ST

Ngày 27-8-2020

V/v ly hôn, con chung giữa

Anh Th và chị H.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Trần Văn Kiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Én - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đoàn Hồng Th, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số nhà 39, đường Võ Thị Sáu, tổ dân phố số 02 thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1997. Nơi đăng lý hộ khẩu thường trú: Số nhà 39, đường Võ Thị Sáu, tổ dân phố số 02 thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Nơi ở hiện nay: Xóm Nam Châu, xã HĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Anh Th, chị H đều vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20-5-2020, bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng tại Toà án, nguyên đơn anh Đoàn Hồng Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Hồng Th và chị Trần Thị H đăng ký kết hôn ngày 09-5-2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn EaTLing, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà riêng do bố mẹ đẻ anh Th cho mượn. Anh Th, chị H chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 7 năm 2019 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th nghi ngờ chị H không chung thủy nên không còn tình cảm vợ chồng với chị H. Từ cuối năm 2019, chị H đã bỏ về ở nhờ bố mẹ đẻ tại xóm Nam Châu, xã Hải Đông, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Khoảng tháng 4- 2020, gia đình có đưa chị H vào xin lỗi anh Th để xin đoàn tụ nhưng anh Th không chấp nhận. Anh Th, chị H đã ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ tháng 12-2019 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Th làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đoàn Ngọc Thảo Nhi, sinh ngày 30-01-2018, hiện đang ở cùng anh Th. Khi ly hôn, anh Th có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên khi ly hôn anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03-8-2020, bị đơn chị Trần Thị H có lời khai phù hợp với lời khai của anh Đoàn Hồng Th về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian sống ly thân. Theo chị H, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 5 tháng thì mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế khó khăn, anh Th không lo tu chí làm ăn, không thương yêu chăm sóc vợ con thậm chí nhiều lần sử dụng vũ lực đối với chị H nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Do không chịu được áp lực gia đình nên từ tháng 12-2019, chị H đã về quê ở cùng bố mẹ đẻ. Tháng 4-2020, gia đình đưa chị H quay trở lại đoàn tụ nhưng không được anh Th chấp nhận. Nay anh Th làm đơn xin ly hôn, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì là người theo đạo thiên chúa giáo nên không nhất trí ly hôn, đề nghị được tiếp tục duy trì tình trạng ly thân với anh Th.

Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 01 con chung như anh Th đã trình bày. Do con chung hiện đang ở cùng anh Th nên khi ly hôn, chị H nhất trí giao con chung cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng; chị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Th.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Chị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Th, chị H vắng mặt có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Th, chị H.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa anh Th và chị H. Về con chung: đề nghị giao cháu Đoàn Ngọc Thảo Nhi, sinh ngày 30-01-2018 cho anh Đoàn Hồng Th nuôi dưỡng đến khi thành niên; chị H không phải cấp dưỡng nuôi dưỡng cho anh Th. Anh Th, chị H không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do nguyên đơn, bị đơn đều có ý kiến xin xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Th, chị H là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa anh Đoàn Hồng Th và chị Trần Thị H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân thị trấn EaTLing, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đăng ký kết hôn ngày 09-5-2017. Quá tình chung sống, mặc dù đã có 01 con chung nhưng do tính tình, quan điểm sống không hợp, trong lúc kinh tế khó khăn, vợ chồng không tin tưởng, không chia sẻ được với nhau dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn. Anh Th, chị H đã ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ tháng 12-2019 cho đến nay.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Th đối với chị H thì thấy: Việc anh Th và chị H chung sống đến cuối năm 2019 thì ly thân là sự việc có thật, được các bên đương sự thừa nhận. Anh Th nghi ngờ chị H không chung thủy; chị H cho rằng do kinh tế khó khăn, anh Th không tu chí làm ăn, không chăm lo, vun vén gia đình, nhiều lần sử dụng vũ lực nên vợ chồng ly thân. Đến nay, anh Th, chị H đều xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn nhưng vì luật giáo hội ràng buộc nên chị H không nhất trí ly hôn. Xét cuộc sống chung giữa anh Th, chị H đã chấm dứt đến nay được một thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh Th và chị H có một con chung là cháu Đoàn Ngọc Thảo Nhi, sinh ngày 30-01-2018, hiện đang ở cùng anh Th. Khi ly hôn, anh Th có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H nhất trí giao con cho anh Th và không chấp nhận cấp dưỡng. Xét nguyện vọng nuôi dưỡng con chung chưa thành niên của anh Th, chị H là tự nguyện nên cần tiếp tục giao con chung là cháu Đoàn Ngọc Thảo Nhi cho anh Đoàn Hồng Th nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do anh Th không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Th.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh Th, chị H đều xác nhận không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Đoàn Hồng Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đoàn Hồng Th và chị Trần Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Ngọc Thảo Nhi, sinh ngày 30-01-2018 cho anh Đoàn Hồng Th tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị Trần Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Đoàn Hồng Th mà có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con. Hiện cháu Thảo Nhi đang do anh Th nuôi dưỡng nên hai bên không phải bàn giao con cho nhau.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh Đoàn Hồng Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000738

ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút tỉnh Đắk Nông. Anh Đoàn Hồng Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- UBND thị trấn EaTLing;
- Đường sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng

Trần Văn Kiêm

Ngô Thị Hòe

